

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-PT
Ngày 09 – 3 – 2023
V/v Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Nguyễn Chí Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2022/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 106/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 112/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hạ C, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số D ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Hạ C: Bà Dương Mỹ L – Luật sư Văn phòng L3, chi nhánh M, tỉnh Tiền Giang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Trúc L1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số B ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lê Thị Trúc L1: Bà Nguyễn Thị B – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh B.

- *Người kháng cáo:* Nguyễn đơn anh Nguyễn Hạ C.

(tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hạ C trình bày:

Anh và chị Lê Thị Trúc L1 đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Q huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên năm 2016 anh đã nộp đơn ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, do giữa vợ anh và mẹ anh có sự mâu thuẫn với nhau. Tại thời điểm ly hôn, cháu Nguyễn Lê Thiên Ý, sinh ngày 25/5/2014 mới 02 tuổi nên anh đồng ý giao con chung cho chị L1 nuôi và anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh thừa nhận khoảng 1-2 tháng nay anh không cấp dưỡng nuôi con. Năm con anh học lớp 01, chị L1 có giao con về nhà nội nuôi một thời gian nhưng sau đó anh đã giao con lại cho chị L1 nuôi. Từ khi nhận nuôi con, chị L1 đã gửi con về nhà cha mẹ ruột, không thường xuyên chăm sóc. Chị L1 đã có chồng khác và cũng đã có con. Chị L1 hiện đang thuê nhà trọ sinh sống, không có chỗ ở và thu nhập ổn định. Quá trình nuôi con, chị L1 gây khó khăn cho anh trong việc thực hiện quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện tại con chung có nguyện vọng được sống chung với anh. Do hiện tại chị L1 không đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con nên anh đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị L1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh đang làm nhân viên văn phòng tại khu công nghiệp G, lương mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Buổi sáng 06 giờ 00 anh đi làm, buổi chiều 16 giờ 30 anh về, hôm nào tăng ca thì về trễ hơn. Hiện tại anh đang sống cùng mẹ ruột và em trai cùng mẹ khác cha. Khi đi làm, anh sẽ giao con cho mẹ và em trai nuôi, đi làm về anh sẽ chăm sóc con. Nếu Tòa án chấp nhận giao con cho anh nuôi thì anh sẽ xin phép công ty điều chỉnh giờ làm việc theo hướng đi làm trễ hơn, về sớm hơn và không tăng ca để có thời gian chăm sóc con. Anh cam kết sẽ không lập gia đình để tập trung thời gian chăm sóc cho con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị Trúc L1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hạ C đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Q huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, năm 2016 anh C quen với người phụ nữ khác nên nộp đơn ly hôn nhưng chị không đồng ý. Tại tòa, anh C nêu lý do vợ chồng bất đồng quan điểm và cho rằng giữa chị với mẹ chồng có mâu thuẫn nên yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên, chị vẫn cương quyết không đồng ý vì giữa chị và mẹ chồng không hề mâu thuẫn mà chỉ có sự hiểu nhầm và cũng đã giải quyết xong. Chị mong vợ chồng hàn gắn để cùng chăm lo cho con chung. Mặc dù vậy, anh C vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu của anh C nên cho vợ chồng ly hôn. Khi ly hôn, anh C tự nguyện giao con chung cho chị nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Sau khi ly hôn khoảng 01 năm thì anh Chân k thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian dịch Covid-19 không đi

làm được và cũng không thực hiện “3 tại chỗ” được, chị ở nhà chăm sóc con nên có mỗi chồng hiện tại của chị (anh Nguyễn Văn L2) thực hiện “3 tại chỗ” chấp nhận xa vợ con để nuôi chị và con, không biết lúc đó anh C đang làm gì và ở đâu mà không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Khoảng 03 tháng nay anh C cũng không cấp dưỡng nuôi con. Trong những khoảng thời gian anh Chân k làm tròn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì chị vẫn một mình nuôi con mà không hề có ý kiến vì chị không muốn gieo vào đầu con những suy nghĩ không hay về cha mình.

Chị không đồng ý giao con cho anh C nuôi vì môi trường giáo dục phía gia đình anh Chân không tốt bằng chị, bằng chứng là trong quá trình học tập anh C có hạnh kiểm không tốt, chị học cùng trường với anh C nhưng chị ra trường đúng niên hạn còn anh C nợ tín chỉ nên ra trường trễ hơn. Chị dạy con học sẽ tốt hơn, bằng chứng là kết quả học tập của con từ năm lớp 01 đến nay rất tốt. Trong thời gian nuôi con, chị luôn lên mạng tìm tòi các phương pháp học, đăng ký các gói học về kiến thức và ngoại ngữ nhằm giúp con phát triển một cách toàn diện về mọi mặt. Chị luôn trang bị cho con phòng học và đồ dùng học tập tại nhà một cách tốt nhất. Chị cũng thường xuyên đưa con đi tham quan du lịch để con có điều kiện học tập và mở mang kiến thức. Do con chị là nữ và cũng đang trong thời điểm phát triển về tâm sinh lý nên việc chị nuôi con sẽ thích hợp hơn anh C.

Anh C cho rằng chị gây khó khăn cho anh trong việc thực hiện quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con là không có cơ sở. Bởi lẽ, mỗi tuần chị vẫn tạo điều kiện để anh đưa con về bên nội và điều này được chính mẹ ruột anh C thừa nhận. Mặt khác, trong khoảng thời gian con chị học lớp 01, lúc đó anh C chia tay bạn gái nên buồn và nói muốn bù đắp tình cảm cho con. Vì thương con và cũng muốn con có sự gần gũi, gắn bó với cha và gia đình bên nội nên chị đã đồng ý đưa con về bên nội khoảng 04 tháng. Tuy nhiên, thời gian đó, anh C cũng không làm tròn bổn phận, không thực hiện lời hứa, không chăm sóc con mà giao hẳn cho bà nội và nói dối với con là anh bận tăng ca nhưng chị nhìn thấy anh đi chơi với bạn gái. Do không muốn con mình bị cha lừa dối làm ảnh hưởng đến sự phát triển và do bà nội cũng có tuổi và bệnh đau cột sống nên chị đã đón con trở về sống với mình.

Việc con chị nói thích ở với cha là do bị tác động tâm lý, bởi vì sau khi ở Tòa án trở về không ai hỏi nhưng con chị tự nói “*lên tòa con sợ Út N (em trai cùng mẹ khác cha với anh C) vì Út N đòi cắt cổ bà ngoại nên con mới nói muốn ở với cha*”. Do con chị còn nhỏ và bị ảnh hưởng về mặt tâm lý nên chị đề nghị xem xét nguyện vọng này vì chị thực sự không an tâm. Trước đây khi giao con về bên phía nhà nội và đón con trở về thì con chị đã một lần bị sang chấn về mặt tâm lý nên hiện tại tâm lý của con không ổn định. Do đó, chị không muốn một lần nữa làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con mình.

Chị thừa nhận hiện tại chị đã có chồng và có 01 người con 02 tuổi. Vợ chồng chị thuê nhà trọ gần nhà cha mẹ chị để sinh sống vì chị không muốn người khác có những suy nghĩ không hay về việc cha dượng sống chung với con gái của vợ. Trong khi đó, nếu giao con cho anh C thì hiện tại anh C đang sống

với mẹ và em trai cùng mẹ khác cha, từ trước giờ mẹ anh C bị bệnh đau cột sống nên không thể chăm sóc tốt cho cháu được. Anh C suốt ngày đi làm không biết con chị sẽ ở với ai và việc gì sẽ xảy ra trong khi con chị đang trong giai đoạn phát triển về mặt tâm sinh lý nên chị cảm thấy rất bất an. Căn nhà mà vợ chồng chị thuê chủ yếu là dùng để nghỉ ngơi vào buổi tối. Bởi vì, buổi sáng mỗi ngày vào 06 giờ vợ chồng chị sang nhà ngoại chuẩn bị cho 02 con ăn uống, thay đồ và đưa con đến trường xong mới đi làm. Trong thời gian chị đi làm thì con của chị sẽ được ông bà ngoại hoặc dì ruột rước về rất thuận tiện vì khoảng cách từ nhà đến trường học khoảng 200m. Sau khi đi làm về chị dành hết thời gian chăm sóc cho 02 con, đến khoảng 21 giờ đêm chị mới về nhà trọ cùng chồng, mỗi tuần chị dành 04 đêm ngủ lại nhà mẹ cùng 02 con. nên không có việc chị bỏ mặc con cho mẹ ruột chăm sóc như lời anh C trình bày.

Hiện tại chị làm nhân viên văn phòng, lương mỗi tháng trên 15.000.000 đồng. Chồng chị cũng làm nhân viên văn phòng, lương mỗi tháng trên 10.000.000 đồng. Mức lương hiện tại của vợ chồng chị mỗi tháng hơn 25.000.000 đồng nên hoàn toàn đủ khả năng nuôi 02 con chứ không phải như lời trình bày của anh C. Trong khi đó, mức lương hiện tại của anh C cũng chỉ khoảng 10.000.000 đồng nên cũng không đảm bảo cho việc nuôi con. Việc anh C cho rằng chị không có chỗ ở ổn định là không cơ sở. Bởi lẽ với mức lương hiện tại vợ chồng chị đã mua được phần đất trị giá 500.000.000 đồng nên việc xây dựng nhà hoàn toàn nằm trong tầm tay.

Việc anh C cho rằng anh sẽ xin phép công ty điều chỉnh giờ làm việc theo hướng đi làm trễ hơn và về sớm hơn và không tăng ca để có thời gian chăm sóc con; anh C cam kết sẽ không lập gia đình để tập trung thời gian chăm sóc cho con là không có cơ sở. Bởi lẽ, hiện tại anh C đang làm việc cho công ty N1 có trụ sở tại khu công nghiệp G nên không thể có việc chỉ vì một nhân viên mà họ chấp nhận thay đổi, xáo trộn cả giờ giấc của cả một tập thể công ty. Ngoài ra, cũng không có cơ sở nào đảm bảo rằng sau khi giao con cho anh C thì anh sẽ không lập gia đình như lời anh cam kết.

Con chị là nữ và hiện tại đang trong giai đoạn phát triển tâm sinh lý nên chị là người trực tiếp nuôi con sẽ thuận tiện hơn anh C.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 106/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, quyết định:

- Áp dụng 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hạ C về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Lê Thiên Ý, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Lê Thị Trúc L1 nuôi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022, bị đơn anh Nguyễn Hạ C kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh về việc được trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Thị Trúc L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn Hạ C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng anh C có điều kiện chăm sóc cháu Ý tốt hơn về cả điều kiện vật chất lẫn tinh thần. Chị L1 hiện tại có gia đình mới và cũng có con riêng, việc đưa đón cháu đi học cũng chưa đảm bảo, bởi có ngày chị để bà ngoại đưa cháu đi bộ đến trường; bà ngoại và mẹ cháu Ý đánh cháu khi cháu không nghe lời (sự việc được cháu kể lại cho giáo viên chủ nhiệm và cô hiệu phó biết), làm tay chân cháu có các vết thương để lại sẹo. Bản thân cháu Ý tại cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm cũng có văn bản yêu cầu được sống với cha. Nhà anh C hiện tại cũng chỉ có cháu Ý là cháu, nên nếu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu thì anh sẽ chăm cháu tốt hơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn trình bày có xin cho cháu Ý nghỉ học để đến dự phiên tòa, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho phép đưa cháu Thiên Ý vào để hỏi ý kiến của cháu, từ đó làm căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Từ khi anh C và chị L1 ly hôn cho đến nay thì chị L1 chăm sóc cháu Ý tốt, chị L1 cũng tạo mọi điều kiện để anh C có thể gần gũi và chăm sóc cháu, được đón con về nhà nội chơi mỗi cuối tuần. Không có việc bà ngoại hay chị L1 đánh cháu. Cháu trình bày muốn được ở với cha là do cháu Ý đang ở độ tuổi còn nhỏ, mọi nhận thức và quyết định của cháu phần nhiều bị chi phối bởi nhiều yếu tố xung quanh tác động. Mặt khác, trước đây khi ly hôn thì anh C cũng đồng ý giao cháu Ý cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 106/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng. Xét kháng cáo của nguyên đơn

anh Nguyễn Hạ C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Hạ C kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Theo xác nhận của mẹ chị L1 và chồng hiện tại của chị L1 thì hiện tại chị và chồng đang thuê trọ sinh sống; tuy nhiên hàng ngày chị vẫn quan tâm chăm sóc con đầy đủ, đến tối mới về phòng trọ, cũng có đêm chị ngủ lại nhà ngoại với cháu Ý. Tại biên bản xác minh ngày 19/9/2022 cũng thể hiện cháu Ý hiện đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại.

Như vậy, có thể thấy chị L1 có công việc ổn định và gửi con nhờ ông bà ngoại cùng chăm sóc nhưng hàng ngày chị vẫn đưa con đi học, vẫn chăm lo cho việc ăn uống và học tập của con. Hiện tại cháu Ý đang phát triển rất tốt, đảm bảo điều kiện ăn ở, học hành và kết quả học tập tốt.

[2] Căn cứ hồ sơ vụ án thể hiện: Chị L1 và anh C đều đang làm việc tại khu công nghiệp G. Chị L1 cung cấp tài liệu xác nhận thu nhập hàng tháng của chị là 15.000.000 đồng; Anh C cung cấp tài liệu thể hiện mức lương hàng tháng dao động từ khoảng 11.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

Như vậy, có thể thấy cả hai đều có thể tạo ra nguồn thu nhập để nuôi con; thời gian làm việc của anh chị cũng tương đối giống nhau. Bị đơn trình bày: Sau khi chị L1 đưa con đi học rồi đi làm thì con chung sẽ được ông bà ngoại hoặc dì ruột rước về. Thấy rằng, mặc dù chị L1 cũng có khi không thể đón con nhưng chị nhận được nhiều hỗ trợ từ gia đình. Còn phía anh C, hiện anh đang sống cùng mẹ và em trai (cùng mẹ khác cha) nên nếu giao con cho anh C nuôi thì điều kiện đưa rước cháu đi học sẽ gặp khó khăn hơn. Bởi lẽ, hiện tại mẹ anh C cao tuổi, bị bệnh đau cột sống nên sẽ khó khăn trong việc đưa đón cháu.

Mặt khác, anh C và chị L1 cũng thừa nhận, trước đây cũng đã từng có thời gian chị L1 giao con cho anh C nuôi, nhưng phía anh C không thực hiện tốt nên đã giao con lại cho chị L1. Việc anh C cho rằng anh sẽ xin phép công ty điều chỉnh giờ làm phù hợp để có thời gian chăm sóc con và cam kết sẽ không lập gia đình để tập trung thời gian chăm sóc cho con là không mang tính khả thi, cũng không có căn cứ nào chứng minh cho việc anh C sẽ thực hiện như lời anh C đã trình bày.

[3] Đối với nguyện vọng của con chung: Khi xem xét giải quyết vụ án hôn nhân gia đình có con chung là người chưa thành niên từ đủ 07 tuổi trở lên thì khi quyết định giao con chung cho bên nào nuôi thì cần tham khảo nguyện vọng của con chung. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp tại cấp phúc thẩm thì mặc dù cháu Thiên Ý có thể hiện nguyện vọng là chung sống với cha.

Tuy nhiên, nguyện vọng của con chung không phải là căn cứ duy nhất và bắt buộc để xem xét quyết định ai là người trực tiếp nuôi con. Bởi lẽ ở vào lứa tuổi này, trẻ em đã phát triển nhận thức tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, ở lứa tuổi này vẫn đang là giai đoạn phát triển của trẻ em, chịu sự tác động từ bên ngoài, dễ bị chi phối và thay đổi.

Do đó, cần phải xem xét kết hợp một cách toàn diện các yếu tố khác như điều kiện sinh hoạt, chăm sóc, nuôi dưỡng, học hành nhằm đảm bảo cho cháu bé được phát triển một cách toàn diện về mọi mặt.

[4] Quá trình nuôi con từ khi 02 tuổi đến nay, chị L1 luôn tạo điều kiện tốt về điều kiện vật chất, trang bị cho con phòng học và dụng cụ học tập một cách đầy đủ nhất. Về phía anh C tại cấp phúc thẩm anh cũng cung cấp một số hình ảnh thể hiện anh cũng có chăm lo đời sống tinh thần của cháu Ý đầy đủ, đưa cháu đi chơi và có những hoạt động cùng nhau. Trong thời gian nuôi con, chị L1 cũng dành thời gian đưa con đi tham quan du lịch để con có điều kiện học tập và mở mang kiến thức. Về điều kiện sinh hoạt, giải trí xét thấy cả anh và chị đều thực hiện tốt và đầy đủ nghĩa vụ chăm lo cho con chung. Kết quả học tập hằng năm của cháu Thiên Ý rất tốt và rất ổn định. Tuy nhiên, cần thấy rằng cháu Thiên Ý là nữ, cháu cũng đang trong thời điểm phát triển về tâm sinh lý nên việc để chị L1 gần gũi, chăm sóc, quan tâm và trực tiếp nuôi con sẽ thích hợp hơn anh C.

Ngoài ra, bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ và văn bản cho rằng cháu Thiên Ý trong thời gian sống với mẹ thì cháu bị ngoại và mẹ đánh. Tại bản trích lược đoạn ghi âm ghi hình do bị đơn cung cấp cũng thể hiện cháu có nói với anh C về việc cháu bị ngoại, mẹ đánh. Tại biên bản xác minh tòa án thu thập tại giai đoạn phúc thẩm, người làm chứng cũng có đề cập đến vấn đề cháu có kể về việc cháu bị ngoại đánh do sinh hoạt hằng ngày chậm trễ. Cháu cũng có chỉ chỗ cháu bị đánh trên tay là vết thương mờ, ngoài ra còn có ở trên mông và chân nhưng người làm chứng không có kiểm tra. Thấy rằng, mặc dù cháu có trình bày rằng cháu bị đánh, thông qua nội dung xác minh cũng như tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng có thể hiện nội dung này. Nhưng trên thực tế nội dung trên cũng là cháu Ý kể lại, người làm chứng cũng không có chứng kiến việc cháu bị đánh như thế nào, các tài liệu chứng cứ về vết thương của cháu (cho rằng bị mẹ và ngoại đánh) cũng chưa được làm rõ nguyên nhân do đâu, mức độ tổn thương như thế nào nên không có cơ sở xem xét.

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu cho cháu L1 được tham gia phiên tòa để trình bày ý kiến về nguyện vọng của cháu. Thấy rằng, việc xem xét chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của các bên đương sự cũng đủ cơ sở để xem xét giải quyết vụ án. Việc cho cháu Thiên Ý tham gia phiên tòa phúc thẩm hôm nay là không cần thiết bởi sẽ gây ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của trẻ em, việc phải chứng kiến cảnh cha mẹ cãi nhau trước Tòa sẽ có tác động tiêu cực đến trạng thái tâm lý của trẻ em. Hơn nữa, cho đến hiện tại chị L1 mới là người trực tiếp chăm sóc trông nom cháu Ý, việc anh C tự ý xin phép nhà trường cho cháu nghỉ học mà không thông báo và hỏi ý kiến chị L1 là không

đúng; Tòa án cũng không có thư triệu tập cháu Ý đến phiên tòa nên yêu cầu của anh C là không có cứ chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, anh C có cung cấp một USB kèm băng lược giải có nội dung ghi âm ghi hình lại hình ảnh của cháu Ý; thấy rằng chứng cứ này được thực hiện mà không có sự đồng ý của cháu Ý cũng như người giám hộ của cháu (trong trường hợp này là chị L1) nên không được xem là hợp để làm căn cứ giải quyết vụ án, cần thiết trả lại cho anh C chứng cứ này.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hạ C. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 106/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Hạ C phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hạ C;

Giữ nguyên quyết định Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 106/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hạ C về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Lê Thiên Ý, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Lê Thị Trúc L1 nuôi.

2. Về án phí:

2.1 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Hạ C có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006657 ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2.2. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Nguyễn Hạ C1 phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006733 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh C1 đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THAHS tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lương